TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT TỈNH BG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Bản án số: 03/2022/HNGĐ -ST	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Ngày:26/01/2022	
V/v thay đổi đổi người nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT – TỈNH BG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang.
2. Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh BG tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2021 về việc "*thay đổi người nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Chu Thị Ng, sinh năm 1996 (Có mặt).

Trú quán: Bản TN, xã ĐT, huyện YT, tỉnh BG.

+ Bị đơn: Anh Nông Văn L, sinh năm 1992 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Bản DĐ, xã CN, huyện YT, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Chu Thị Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Nông Văn L vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được một con chung là Nông Thị Thảo, sinh ngày 15/8/2015. Đến tháng 01/2021 do mâu thuẫn vợ chồng chị và anh L đã ra Tòa ly hôn; Khi ly hôn chị và anh L thống nhất giao cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, nhưng từ nhỏ đến nay cháu Thảo vẫn sinh sống cùng chị, anh L có đến đón con nhưng cháu Thảo khóc không theo anh. Nay con chung đang học và sống cùng chị để đảm bảo quyền lợi cho cháu cũng như việc học của cháu được thuận lợi. Chị làm đơn đề nghị Tòa án giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Tại bản khai của anh Nông Văn L trình bày: Anh kết hôn với chị Chu Thị Ng vào năm 2014 là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh

phúc và sinh được một con chung là Nông Thị Thảo, sinh ngày 15/8/2015. Đến tháng 01/2021 do mâu thuẫn vợ chồng nên anh và chị Ng đã ra Tòa giải quyết việc ly hôn, khi ly hôn anh và chị Ng đã thỏa thuận giao con cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên do cháu Thảo từ nhỏ đến nay vẫn ở với chị Ng và ông bà ngoại, anh có đến đón cháu nhưng cháu không về. Từ đó đến nay do tính chất công việc anh đi làm Công ty và tình hình dịch bệnh ít có thời gian thăm cháu nay anh đến đón con, thì cháu Thảo khóc, không theo anh. Nay chị Ng làm đơn đề nghị Tòa án giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh phải cấp dưỡng anh nhất trí. Nay do tình hình dịch bệnh và anh đi làm Công ty bận nên anh không có thời gian đến Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được anh đề nghị Tòa án cho anh xin được vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 3 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273, khoản 1, điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Điểm d, khoản 2, Điều 11 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị Ng: Xử giao cho chị Chu Thị Ng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nông Thị Thảo sinh ngày 15/8/2015; Về cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con chung không ai được cản trở.

- Về tiền án phí: Chị Ng không phải chịu tiền án phí xin thay đổi nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Chu Thị Ng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bị đơn anh Nông Văn L có địa chỉ xã CN, huyện YT, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YT theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh L có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nông Văn L.

[2] Về nội dung: Chị Chu Thị Ng kết hôn cùng anh Nông Văn L vào năm 2014, quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh được một con chung là Nông Thị Thảo, sinh ngày 15/8/2015. Đến tháng 01/2021 do mâu thuẫn vợ chồng, chị Ng và anh L đã làm đơn ra Tòa án ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện YT đã giao con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh L có đến đón con nhưng cháu Thảo ở với chị Ng và ông bà ngoại từ nhỏ nên cháu khóc không theo anh L; từ đó đến nay anh L cũng không đến thăm con lần nào. Nay chị Ng làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Xét thấy mặc dù Quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án giao cho anh L nuôi con nhưng thực tế cháu Thảo vẫn ở chị Ng từ nhỏ đến nay. Cháu được học hành, phát triển khỏe mạnh, có cuộc sống ổn định; Hiện tại chị Ng đi làm công ty có thu nhập từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ/1 tháng đảm bảo đủ điều kiện nuôi con chung. Phía anh L cũng nhất trí để chị Ng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Nên chấp nhận yêu cầu chị Ng, giao cháu Nông Thị Thảo cho chị Chu Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu nên HĐXX không đề cấp xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

Về tiền án phí: Chị Ng không phải chịu tiền án phí xin thay đổi nuôi con nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273, khoản 1, điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Điểm d, khoản 1, Điều 11 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Xử:

Về con chung: Giao cho chị Chu Thị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nông Thị Thảo, sinh ngày 15/8/2015; Về cấp dưỡng nuôi con: chị Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

Về tiền án phí: Chị Chu Thị Ng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0008597 ngày 14/12/2021 do Chi cục Thi hành án huyện YT thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện YT;
- VKSND Tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện YT;
- UBND xã CN, ĐT;
- Các đương sự; Lưu HS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vân Anh